|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH****VÀ XÃ HỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM,**

**TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021**

**LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ XÃ HỘI**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

Quán triệt Nghị quyết số 124/2020/QH14 của Quốc hội, Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) đã ban hành Kế hoạch hành động của ngành để thực hiện với phương châm *“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, phát triển”,* tập trung 6 trọng tâm chỉ đạo điều hành, cụ thể hóa thành 18 chỉ tiêu, 15 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và 73 nhiệm vụ cụ thể giao các đơn vị thuộc Bộ, Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện. Cụ thể hóa chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong chương trình công tác của Bộ với 77 nhiệm vụ, giao trách nhiệm cho từng đơn vị thực hiện.

Bộ trưởng Bộ LĐTBXH đã ban hành 04 công điện gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở LĐTBXH, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, tăng cường các biện pháp phòng, chống đuối nước, xâm hại trẻ em, bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong đại dịch COVID-19; tăng cường công tác quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Đặc biệt, Bộ LĐTBXH đã phối hợp với các bộ, ngành liên quan trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 quy định một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2021 cụ thể như sau:

**1. Về thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân**

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chính phủ đã và đang triển khai nhiều biện pháp nhằm thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân. Căn cứ tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021 số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 và các thông báo, chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ, Bộ LĐTBXH đã phối hợp với các bộ, ngành liên quan khẩn trương xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành [Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Quyet-dinh-23-2021-QD-TTg-chinh-sach-ho-tro-nguoi-lao-dong-gap-kho-khan-do-dai-dich-COVID19-480459.aspx) ngày 07/7/2021 quy định việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, góp phần giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch, phục hồi sản xuất kinh doanh, ổn định lao động, việc làm, đảm bảo đời sống và an toàn cho người lao động đảm bảo các nguyên tắc: hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách; các chính sách hỗ trợ đảm bảo khả thi, hiệu quả, thiết thực để người lao động và người sử dụng lao động dễ tiếp cận dựa trên các tiêu chí, điều kiện hỗ trợ rõ ràng. Ngân sách nhà nước đảm bảo nguồn lực và thực hiện phân cấp theo quy định để phát huy tính chủ động, tích cực và linh hoạt trong xử lý của các cấp, các ngành và các địa phương.

 **2. Kết quả thực hiện theo từng lĩnh vực**

a) Về lao động - việc làm

- Tổ chức triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030. Chỉ đạo các địa phương theo dõi chặt chẽ, nắm tình hình lao động, nhất là trong các khu công nghiệp, để kịp thời có phương án hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động. Thực hiện các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; tổ chức các sàn giao dịch việc làm trực tuyến.

Làn sóng dịch Covid-19 thứ tư bùng phát từ cuối tháng Tư đã ảnh hưởng đến đà khôi phục việc làm và cải thiện thu nhập của người lao động trong quý II, đặc biệt tại các tỉnh, thành phố kinh tế trọng điểm lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, trong quý II năm 2021, cả nước có 12,8 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19 bao gồm người bị mất việc làm, phải nghỉ giãn việc/nghỉ luân phiên, giảm giờ làm, giảm thu nhập,…Như vậy, so với quý I năm 2021, dịch Covid-19 đã làm tăng thêm 3,7 triệu lao động rơi vào tình trạng bị ảnh hưởng tiêu cực. Nhóm bị ảnh hưởng nhiều nhất là nhóm lao động ở độ tuổi từ 25-54 với 75% lao động bị ảnh hưởng. Trong tổng số 12,8 triệu người bị tác động tiêu cực bởi đại dịch Covid-19, có 557 nghìn người bị mất việc, chiếm 4,4% (quý I là 540.000 người); 4,1 triệu người phải tạm nghỉ/tạm ngừng sản xuất kinh doanh, chiếm 31,8%; 4,3 triệu người bị cắt giảm giờ làm hoặc buộc phải nghỉ giãn việc, nghỉ luân phiên, chiếm 34,1% và 8,5 triệu lao động bị giảm thu nhập, chiếm 66,4%. Lao động khu vực thành thị chịu thiệt hại nhiều so với hơn khu vực nông thôn *(có 21,9% lao động khu vực thành thị bị ảnh hưởng xấu, ở nông thôn là 14,3%*).

Sự bùng phát lần thứ tư của dịch Covid-19 đã đẩy 1,8 triệu người lao động trên phạm vi cả nước vào tình trạng không có việc làm. Khu vực dịch vụ là khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi dịch Covid-19, lao động có việc làm quý II là 19,4 triệu người, giảm 1,32% so với quý I. Đợt dịch này đã xâm nhập và tác động vào các khu công nghiệp, khu chế xuất, nơi tập trung một lượng lớn lao động (khoảng 4 triệu người), có các doanh nghiệp lớn trong chuỗi giá trị toàn cầu, đóng góp nhiều cho phát triển kinh tế, thu ngân sách. Một số ngành như giao thông vận tải, hàng không, du lịch, khách sạn, giải trí, bán lẻ, văn hóa, thể thao bị ảnh hưởng nặng nề, mất đi đà phục hồi của năm 2020 và sẽ chịu tác động mạnh mẽ hơn.

Bộ trưởng đã có Công điện số 03/CĐ-LĐTBXH ngày 14/5/2021 về tăng cường quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát toàn bộ các cơ sở, doanh nghiệp đang sử dụng lao động là người nước ngoài tại địa phương; tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ mọi trường hợp nhập cảnh, lao động nước ngoài đã đăng ký và làm việc tại các cơ sở, doanh nghiệp, không để sót, để lọt người nhập cảnh trái phép lao động trong cơ sở, doanh nghiệp; kiểm tra, chấn chỉnh việc cấp giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc tại địa phương đúng quy định.

Nhìn chung, đến hết quý 2, tình hình bệnh dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp nhưng cách ứng phó của người lao động và người chủ sử dụng lao động trước đại dịch trong năm nay có nhiều thay đổi so với năm 2020 đã góp phần làm gia tăng đáng kể số người tham gia lực lượng lao động so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm, tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi khu vực thành thị là 3,7%; tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng trên 65%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ khoảng 26%[[1]](#footnote-1).

- Bộ LĐTBXH đã đề xuất tiếp tục thực hiện việc giảm mức thu, nộp phí xác minh giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong nước, lệ phí cấp giấy phép hoạt động đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; thời gian thực hiện đến hết ngày 31/12/2021[[2]](#footnote-2); chỉ đạo các doanh nghiệp thực hiện các hoạt động duy trì và phát triển các thị trường tiếp nhận lao động; kịp thời nắm bắt các thông tin về tình hình dịch COVID-19 và các quy định về tiếp nhận lao động tại các nước để hướng dẫn các doanh nghiệp tổ chức đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài đảm bảo các quy định về phòng, chống dịch của nước sở tại. Theo số liệu báo cáo từ các doanh nghiệp, trong 06 tháng đầu năm 2021, tổng số lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài là 40.602 lao động, đạt 45,11% kế hoạch.

- H**ướng dẫn các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đẩy mạnh triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển giáo dục nghề nghiệp (GDNN) và nhân lực có kỹ năng nghề. Chỉ đạo hệ thống GDNN đổi mới phương thức tuyển sinh và hình thức đào tạo phù hợp với bối cảnh mới;** tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động dạy và học, xâydựng môi trường học tập an toàn; đồng thờiđảm bảo các điều kiện phòng, chống COVID-19 cho học sinh, sinh viên GDNN khi đi học trở lại. Đổi mới truyền thông, gắn kết GDNN với doanh nghiệp, thị trường lao động và việc làm bền vững; hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch phát triển GDNN và nhân lực có kỹ năng nghề, kế hoạch truyền thông GDNN năm 2021 và giai đoạn 2021-2025. Nhanh chóng tổ chức triển khai chính sách hỗ trợ đào tạo tại các địa phương, đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt kế hoạch và chủ động bố trí kinh phí năm 2021 hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng; trước mắt, ưu tiên hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại cho lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Tập trung xây dựng Chiến lược phát triển GDNN giai đoạn 2021-2030, Quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNN thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục tiến hành rà soát, sáp nhập, giải thể cơ sở GDNN công lập để giảm đầu mối, tập trung các nguồn lực đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng cơ sở GDNN.

Ước tuyển sinh 6 tháng đầu năm là 645.000 người (đạt 27,2% kế hoạch năm 2021), trong đó: trình độ trung cấp, cao đẳng là 45.000 người (đạt 7,5% kế hoạch), trình độ sơ cấp và các chương trình GDNN khác là 600.000 người (đạt 34% kế hoạch).

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội; ước 6 tháng đầu năm tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt trên 34%, tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt khoảng 28%. Trước tình hình đại dịch COVID-19 gây nhiều tác động tiêu cực với mọi mặt của đời sống xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ và có nhiều sáng tạo, đổi mới tuyên truyền để tiếp cận người dân, đặc biệt đảm bảo an toàn tuyệt đối khi chi trả trực tiếp lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Trong 6 tháng đầu năm có 412.733 người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp, bằng 79,8% so với cùng kỳ năm 2020; 380.636 người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, bằng 84,7% so với cùng kỳ năm 2020; 912.886 lượt người được tư vấn giới thiệu việc làm, tăng 59,1% so với cùng kỳ năm trước và 10.651 người được hỗ trợ học nghề, giảm 6,3% so với cùng kỳ năm trước.

- Hướng dẫn thực hiện chính sách lao động, tiền lương cho doanh nghiệp và người lao động, góp phần ổn định tình hình quan hệ lao động trong doanh nghiệp, giảm thiểu tác động của đại dịch COVID-19 đến thu nhập, tiền lương của người lao động. Tăng cường các giải pháp xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp. Chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người sử dụng lao động, người lao động về an toàn, vệ sinh lao động, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (TNLĐ, BNN), góp phần giảm thiểu TNLĐ, BNN và đảm bảo quyền lợi cho người lao động; tăng cường công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; chăm lo đời sống người lao động gặp khó khăn. Phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động Tháng công nhân và Tháng Hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2021.

**b) Về thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng**

**Bộ đang khẩn trương hoàn thiện văn bản hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020, triển khai lập q**uy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. **Hướng dẫn c**ác địa phương thực hiện kịp thời chuyển quà của Chủ tịch nước dịp tết Nguyên đán Tân Sửu 2021. Hướng dẫn các địa phương chuẩn bị tổ chức các hoạt động nhân 74 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ dưới các hình thức phù hợp và thiết thực.

**Thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng đầy đủ, kịp thời, đến đúng đối tượng.** Tiếp tục thực hiện xác nhận, công nhận người có công, thực hiện **Đề án tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin**. Trong 6 tháng đầu năm 2021, Bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ công nhận và cấp bằng Tổ quốc ghi công đối với 369 liệt sĩ, cấp đổi lại 4.039 bằng Tổ quốc ghi công; tiếp nhận 1.544 mẫu để giám định ADN gồm 928 mẫu lưu, 399 mẫu hài cốt liệt sĩ và 217 mẫu thân nhân liệt sĩ để bàn giao cho các đơn vị giám định thực hiện. **Đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa; huy động nguồn lực xã hội chăm lo đời sống người có công với cách mạng.**

c) Các lĩnh vực xã hội

- Bộ đã trình Ban Bí thư ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; trình Quốc hội khóa XV đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo và An sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021-2025; trình Chính phủ ban hành quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021-2025; tiếp tục hoàn thiện chính sách giảm nghèo; hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai, thực hiện chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2021. Công bố kết quả rà soát hộ nghèo năm 2020. Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện các chính sách, chương trình thuộc lĩnh vực giảm nghèo, lao động và việc làm tại một số địa phương.

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; đang khẩn trương trình Thủ tướng phê duyệt quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục phối hợp với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam thí điểm xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, cấp số và thẻ an sinh xã hội[[3]](#footnote-3); nghiên cứu, đánh giá và tham vấn các bên liên quan ở Trung ương và địa phương về thực trạng và xác định vấn đề cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử, chi trả không dùng tiền mặt đối với các chính sách an sinh xã hội; mở rộng chi trả không dùng tiền mặt chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn một số địa phương[[4]](#footnote-4) qua Viettel Pay, bưu điện và ngân hàng.

Thực hiện chi trả trợ cấp xã hội cho trên 3,1 triệu đối tượng. Triển khai các chương trình, đề án về trợ giúp xã hội đã được phê duyệt; quan tâm chăm sóc người cao tuổi, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật, người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030. Triển khai Công điện của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về tăng cường các biện pháp phòng, chống đuối nước, xâm hại trẻ em và bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong đại dịch COVID-19; hỗ trợ cho trẻ em bị nhiễm COVID-19 và trẻ em phải cách ly tập trung để phòng, chống dịch COVID-19. Hướng dẫn các nhiệm vụ trọng tâm công tác trẻ em năm 2021, tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 cho trẻ em và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong mùa dịch. Tăng cường truyền thông về thực hiện quyền trẻ em, đặc biệt là phòng, chống xâm hại trẻ em và giảm thiểu tai nạn, thương tích ở trẻ em. Tăng cường truyền thông về Tháng hành động vì trẻ em thông qua hình thức truyền thông đại chúng, mạng xã hội và truyền thông cộng đồng. Duy trì các dịch vụ trợ giúp xã hội, kịp thời phát hiện, giải quyết, thông tin về các vấn đề, các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em và các nội dung liên quan đến quyền trẻ em thông qua Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111).

- Tổ chức triển khai Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030; Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025; hướng dẫn thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2021; tập trung xây dựng Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030. Triển khai các hoạt động nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo và cơ quan dân cử.

- Tăng cường nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, tư vấn, hướng nghiệp, học nghề và giới thiệu việc làm cho học viên cai nghiện ma túy; tăng cường truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm; nhân rộng mô hình thí điểm cung cấp dịch vụ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm, kết hợp thực hiện các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS. Triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

d) Về cải cách hành chính; tổ chức bộ máy; thanh tra, kiểm tra; phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) của Bộ năm 2021. Năm 2020, chỉ số CCHC của Bộ đứng thứ 7 trong số 17 Bộ, ngành, tăng 2 bậc so với năm 2019. Ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC) của năm 2021; thực hiện công bố và đăng tải công khai đầy đủ, kịp thời các TTHC; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC theo quy định. Thực hiện việc rà soát, tích hợp, cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; quy định danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ LĐTBXH.

Tiếp tục xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu quả, hiệu lực; sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc Bộ; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch với sắp xếp, bổ nhiệm, kiện toàn các vị trí, chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, nắm tình hình và giải quyết kịp thời những vấn đề phức tạp phát sinh liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành LĐTBXH tại các địa phương; giải quyết kịp thời các vụ tranh chấp, khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, đặc biệt đối với lĩnh vực người có công. Làm tốt công tác thông tin, báo cáo giữa Thanh tra, các đơn vị chức năng thuộc Bộ với các địa phương. Thực hiện tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư theo thẩm quyền.

Ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021, xây dựng các biện pháp phòng ngừa, tăng cường công tác thanh tra hành chính kết hợp với thanh tra trách nhiệm thủ trưởng đơn vị về công tác PCTN tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

Tăng cường thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận xã hội; thông tin đầy đủ, kịp thời các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm để doanh nghiệp, người dân hiểu và chia sẻ nhằm tạo sự đồng thuận trong thực thi chính sách, pháp luật.

đ) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội. Thúc đẩy hợp tác quốc tế về lao động, việc làm, GDNN và an sinh xã hội trong khuôn khổ song phương, đa phương, ASEAN và các tổ chức phi chính phủ. Ban hành Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội giai đoạn 2021-2025.

Có thể nói, trong những tháng đầu năm 2021, mặc dù có rất nhiều khó khăn, thách thức, nhưng về cơ bản, các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong lĩnh vực lao động, việc làm, an sinh xã hội cơ bản hoàn thành.

Song, bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên còn có những khó khăn, tồn tại như: tình hình dịch COVID-19 trong 6 tháng đầu năm diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân, đặc biệt là người lao động trong các khu vực công nghiệp; hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài gặp nhiều khó khăn do chính sách tiếp nhận lao động của một số nước; một bộ phận người lao động đăng ký nhận BHXH một lần, tự rời khỏi hệ thống BHXH, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người lao động và ảnh hưởng tới tình hình kinh tế - xã hội, cũng như việc bảo đảm an sinh xã hội; việc tuyển sinh GDNN khó đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra và ảnh hưởng đến chỉ tiêu phân luồng giáo dục - đào tạo của Chính phủ; đào tạo nghề đã chuyển sang hình thức trực tuyến, song điều kiện cơ sở vật chất của một số trường (nhất là hệ thống công nghệ thông tin), chất lượng đào tạo bị ảnh hưởng do không bố trí đủ thời gian học thực hành trực tiếp tại cơ sở đào tạo và thực hành, thực tập tay nghề tại các doanh nghiệp, do đó ảnh hưởng đến tỷ lệ học sinh, sinh viên tốt nghiệp có việc làm; đời sống một bộ phận người dân còn khó khăn; các địa phương gặp khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch, Chương trình giảm nghèo năm 2021 do Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021 - 2025 chưa được phê duyệt; nhiều địa phương lúng túng trong việc xác định mục tiêu giảm nghèo năm 2021 do áp dụng chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020, tỷ lệ hộ nghèo còn ở mức thấp, chủ yếu là đối tượng hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội, không có khả năng thoát nghèo; vẫn còn xảy ra những vụ việc bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục trẻ em phức tạp, gây bức xúc trong dư luận xã hội; còn nhiều trẻ em bị tai nạn, thương tích, nhất là đuối nước, tai nạn giao thông, trẻ em bị rơi, ngã ở nhà cao tầng; tệ nạn xã hội vẫn diễn biến phức tạp. Công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, tại cộng đồng gặp nhiều khó khăn, hiệu quả thấp.

**II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÁC THÁNG CUỐI NĂM**

Do tình hình dịch bệnh bên ngoài vẫn diễn biến phức tạp nên Bộ xác định tiếp tục kiên định thực hiện mục tiêu kép của Chính phủ, vừa quyết liệt phòng chống dịch hiệu quả, vừa tháo gỡ khó khăn cho cộng đồng doanh nghiệp và người lao động; tinh thần chung là không điều chỉnh mục tiêu kế hoạch năm 2021. Chủ động, linh hoạt chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Kế hoạch hành động năm 2021 của ngành thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ; **tập trung 05 nhiệm vụ trọng tâm sau:**

1. Chủ động và tích cực triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và [Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Quyet-dinh-23-2021-QD-TTg-chinh-sach-ho-tro-nguoi-lao-dong-gap-kho-khan-do-dai-dich-COVID19-480459.aspx) của Thủ tướng Chính phủ.

Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố chủ động, tích cực phối hợp với các sở, ban, ngành ở địa phương để tham mưu cho Tỉnh/Thành ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố triển khai 12 chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo đúng tinh thần của Nghị quyết 68/NQ-CP, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, đúng đối tượng. Ưu tiên chú trọng thực hiện tốt chính sách hỗ trợ cho người lao động tạm hoãn hợp đồng, nghỉ việc không lương, ngừng việc, chấm dứt hợp đồng và hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động. Các đơn vị thuộc Bộ phải theo dõi sát tình hình, hướng dẫn các địa phương thực hiện các chính sánh hỗ trợ nêu trên; kịp thời xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Có các giải pháp để duy trì lực lượng lao động, bảo đảm sức khỏe cho người lao động, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp

Rà soát, nắm chắc tình hình lao động, việc làm, nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp để có giải pháp hỗ trợ, cung ứng lao động, khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động tạm thời do ảnh hưởng của dịch bệnh, góp phần ổn định sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bảo đảm đời sống người lao động; tăng cường giao dịch việc làm trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin trong tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động, rút ngắn thời gian tìm việc của người lao động, tăng tỷ lệ tham gia lực lượng lao động, góp phần tăng trưởng và giải quyết việc làm cho người lao động.

Thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo thường xuyên, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Khuyến khích thanh niên và lao động trẻ, đặc biệt là những người hiện không có việc làm, không tham gia học tập, tích cực học tập nâng cao trình độ, chuẩn bị hành trang là các kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế trong thời đại kỷ nguyên số 4.0 để sẵn sàng chủ động gia nhập thị trường lao động.

Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố phối hợp với các sở, ban, ngành để tham mưu, đề xuất và có giải pháp quan tâm đảm bảo sức khỏe người lao động, chăm lo điều kiện ăn, ở, sinh hoạt của người lao động, nhất là trong các khu công nghiệp tập trung; đề xuất ưu tiên tiêm vắc xin cho các lao động tuyến đầu, lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất để duy trì sản xuất, ngăn chặn tình trạng đứt gãy chuỗi giá trị sản xuất…

3. Tập trung hoàn thành Chương trình công tác năm 2021 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ; bảo đảm tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về lao động, người có công và xã hội.

4. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội đã ban hành, đặc biệt là chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội, giảm nghèo, chăm sóc và trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, cứu trợ đột xuất. Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản và cho đối tượng yếu thế; đảm bảo từng bước nâng cao đời sống người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, nhất là trong khi thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống Covid-19, để *“Không để dân thiếu ăn thiếu mặc, không bỏ sót người dân gặp khó khăn”*.

5. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động của Bộ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Tập trung xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đảm bảo tiến độ, chất lượng và khả thi./.

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

1. Theo Tổng cục Thống kê, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ quý II năm 2021 là 26,1%. [↑](#footnote-ref-1)
2. Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24/6/2021 của Bộ Tài chính. [↑](#footnote-ref-2)
3. Tại tỉnh Vĩnh Phúc. [↑](#footnote-ref-3)
4. Tỉnh Lạng Sơn, Thừa Thiên Huế và Thành phố Hồ Chí Minh. [↑](#footnote-ref-4)